

QUY CHẾ

Phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế

(Kèm theo Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, trách nhiệm phối hợp trong công tác phòng ngừa vi phạm, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, rà soát tổng hợp, báo cáo về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với UBND xã, phường (sau đây gọi là cấp xã); các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh; đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, có căn cứ pháp lý rõ ràng; không làm cản trở hoạt động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; không được lạm dụng việc phối hợp để gây phiền hà, sách nhiễu. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, không chồng chéo trong hoạt động, theo thẩm quyền.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai.

4. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo quy định của pháp luật.

5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phòng ngừa vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, các Sở ngành liên quan, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp, giải pháp công trình và phi công trình nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý, đơn vị truyền thông, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Quản lý, sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông đúng quy định pháp luật về đất đai, thủy lợi, đê điều và các quy định pháp luật liên quan. Xử lý, thu hồi theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, thu hồi đối với diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai;

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc tuân thủ quy định của pháp luật về thủy lợi; chỉ triển khai thi công các dự án, công trình thuộc diện phải xin cấp phép khi đã có giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai; chỉ triển khai thi công các dự án, công trình liên quan đến đê điều, bãi sông khi được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủy lợi.

c) Phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình thủy lợi; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Công an thành phố và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phối hợp thực hiện các nội dung liên quan khác (nếu có) giúp phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

Điều 6. Kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi tại địa bàn xảy ra vi phạm biết.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; phối hợp kiểm tra, phát hiện vi phạm lòng hồ và vùng phụ cận lòng hồ theo phân cấp do Thành phố quản lý, phân giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, khai thác;

b) Chủ trì, thường xuyên phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện từ khi phát sinh các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi; tiếp nhận các nguồn tin báo vi phạm hành chính về thủy lợi.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều được giao quản lý theo phân cấp;

b) Kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai do Thành phố quản lý theo phân cấp;

c) Khi nhận được thông tin vi phạm từ Tổ chức khai thác công trình thủy lợi đối với công trình do thành phố quản lý theo phân cấp phải giao ngay công an cấp

xã, cơ quan tham mưu phối hợp ngăn chặn, xác minh thông tin vi phạm và theo dõi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Tiếp nhận, xử lý thông tin về vi phạm

1. Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin về hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi tại công trình được giao quản lý, khai thác phải thực hiện ngay việc ngăn chặn; trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm phải gửi văn bản và hồ sơ vụ việc đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm để áp dụng các biện pháp ngăn chặn và tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, xử phạt theo quy định của pháp luật; Đối với hành vi vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý hoặc trường hợp vụ việc phải giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm tang vật, phương tiện hoặc trường hợp cần thiết khác thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ có trách nhiệm lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc;

b) Biên bản làm việc quy định tại điểm a khoản này hoặc các biên bản, tài liệu ghi nhận vi phạm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra, thực hiện hoạt động quản lý nhà nước hoặc tiến hành tố tụng là một trong những căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính;

c) Trường hợp người đang xem xét, xử lý vụ việc không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thì biên bản, tài liệu quy định tại điểm b khoản này và hồ sơ kèm theo (nếu có) phải được chuyển kịp thời cho người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

d) Đồng thời gửi văn bản và hồ sơ vụ việc đến Chi cục Thủy lợi và Biên đội Khí hậu để theo dõi, tổng hợp.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về đê điều đối với các tuyến đê do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp, thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính về đê điều trong thời hạn quy định của pháp luật;

b) Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Thực hiện theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15 và Điều 17 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều được giao quản lý theo phân cấp, phải lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Khi nhận được thông báo vi phạm từ Tổ chức khai thác công trình thủy lợi đối với công trình do Thành phố quản lý theo phân cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện hoặc giao quyền cho cấp phó kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Khi nhận được biên bản làm việc, văn bản kiến nghị của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, phải tổ chức xác minh ngay, lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác từ cơ quan chuyên môn, phải thực hiện ngay trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Đồng thời phải thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính đến Tổ chức khai thác công trình thủy lợi để theo dõi, tổng hợp, báo cáo;

e) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Theo dõi, tổng hợp quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi của người có thẩm quyền tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật kể từ khi gửi biên bản làm việc, văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà người có thẩm quyền vẫn chưa tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, phải gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

3. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Biên đội Khí hậu

a) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử phạt theo thẩm quyền, quy định pháp luật hoặc tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử phạt theo quy định pháp luật;

b) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Khi nhận được văn bản kiến nghị chỉ đạo xử lý vi phạm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu, phải gửi văn bản đơn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý vi phạm, văn bản đồng thời gửi Công an thành phố;

b) Khi nhận được hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, phải xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, quy định pháp luật hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử phạt theo quy định pháp luật.

Điều 9. Thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế.

2. Công an cấp xã có trách nhiệm nắm tình hình, tham mưu, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình cưỡng chế; hỗ trợ xác minh, ngăn chặn hành vi cản trở thi hành quyết định; kịp thời báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Công an thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định của ngành.

3. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu;

b) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu chỉ đạo tổ chức thực hiện hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng công an phối hợp thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền.

5. Chi phí cưỡng chế

Trước khi tổ chức việc cưỡng chế, người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt dự trù kinh phí cưỡng chế. Việc xác định chi phí cưỡng chế, nguyên tắc quản lý chi phí cưỡng chế, mức chi phí cưỡng chế, tạm ứng chi phí cưỡng chế, hoàn trả

tam ứng chi phí cưỡng chế được thực hiện theo các Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 52 của Nghị định số 296/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; quản lý, sử dụng đất của cá nhân, tổ chức trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, khu vực bãi sông; xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi theo kế hoạch kiểm tra hàng năm hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

b) Cung cấp thông tin về các loại giấy phép liên quan đến công trình thủy lợi, đê điều cho Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi để kiểm tra, giám sát;

c) Đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các xã, phường để tồn tại vi phạm mới phát sinh hoặc không giải tỏa được vi phạm tồn tại cũ; đồng thời thông tin đến Sở Tư pháp, Công an thành phố, Thanh tra Thành phố các vụ vi phạm chậm xử lý theo quy định;

d) Xử phạt hoặc chỉ đạo xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền;

đ) Tổ chức thực hiện hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng công an phối hợp thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền;

e) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật. Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để thống nhất các nội dung trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định xử phạt;

g) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động bến thủy nội địa đối với cá nhân, tổ chức mở bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu. Thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động bến thủy nội địa đối với các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Xử lý phương tiện thủy neo đậu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp giấy phép, xử lý vi phạm về xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại khu vực bãi sông theo đúng quy định, trừ các trường hợp bị nghiêm cấm tại khoản 5 Điều 7 Luật Đề điều sửa đổi, bổ sung năm 2020.

3. Thanh tra thành phố

Tổ chức thanh tra trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố.

4. Công an thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập tài liệu điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật để cảnh tỉnh, răn đe;

b) Bố trí lực lượng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự quá trình xử lý, cưỡng chế, giải tỏa các công trình vi phạm; phối hợp xác minh thông tin chủ thể vi phạm, tạo thuận lợi cho việc xử lý giải tỏa vi phạm tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo các nội dung quy định tại Quy chế này;

b) Xử lý dứt điểm, không để tồn tại các vụ vi phạm mới phát sinh trong năm; chủ trì, phối hợp với Tổ chức khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể xử lý dứt điểm các vụ vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn. Tổ chức xử lý các vụ vi phạm tồn đọng các năm trước trên địa bàn theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả";

c) Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường các vụ vi phạm khi mới phát sinh hoặc có kết quả xử lý trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều được giao quản lý theo phân cấp; định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo các vụ vi phạm phát sinh, xử lý tại các công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu chậm hoặc không xử lý các hành vi vi phạm, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền xử lý dẫn đến tình trạng vi phạm, tái vi phạm gia tăng, ảnh hưởng đến an toàn, nhiệm vụ công trình.

6. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư có liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, bãi sông

a) Đối với dự án liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Khi triển khai các bước đầu tư phải xin ý kiến của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo phân cấp; xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp. Trước khi triển khai thi công, phải lập hồ sơ, xin cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định;

b) Đối với dự án liên quan đến phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông: Khi triển khai các bước đầu tư phải xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trước khi triển khai thi công, phải lập hồ sơ, xin cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính xảy ra tại công trình được giao quản lý, khai thác về Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu) định kỳ hằng tháng, hằng năm, hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai vào báo cáo chung về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ hàng tháng, năm, đột xuất khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do cấp mình báo cáo.

3. Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố tình hình vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản tham chiếu

Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các Tổ chức khai thác công trình thủy lợi về chuyên môn, nghiệp vụ trong xác định hành vi vi phạm; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm;

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc: Các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.